

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 01/2019/HC-GĐT

Ngày 27/3/2019

V/v khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực thương mại

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Phó Chánh án – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Du;

Các Thẩm phán: - Bà Đào Thị Xuân Lan;

- Ông Bùi Ngọc Hòa;

- Ông Nguyễn Văn Thuận;

- Ông Đặng Xuân Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Ông Phương Hữu Oanh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa.

Ngày 27/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án “Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thương mại” giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Phạm Duy H, sinh năm 1982;

Cư trú tại: Số X đường Y, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị NA, sinh năm 1982.

Cư trú tại: Số X1 đường Y1, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 01/8/2013, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện ông Trần Duy T và bà Nguyễn Thị Hồng N đang trên đường vận chuyển 10kg vàng thỏi, không có hóa đơn chứng từ. Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp với Công an phường 12, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại số 22/BB-VPHC ngày 01/8/2013 với hành vi

“vận chuyển hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu (10kg vàng thỏi) không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc hàng hóa kèm theo”. Biên bản trên có chữ ký của anh Trần Duy T.

Cùng ngày 01/8/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 646 ngày 01/8/2013 đối với bà Nguyễn Thị NA (là người yêu cầu ông T và bà N mang số vàng trên đi đổi), chỗ ở: X đường Y, phường 1, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khám xét thu giữ 13.800USD.

Ngày 02/8/2013, Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 30/QĐ-TGTVPT và 31/QĐ-TGTVPT tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là 10 thỏi vàng (mỗi thỏi có trọng lượng 01kg) và 13.800USD.

Ngày 16/9/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 434-01 quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Đồng thời có Công văn số 2865/CV-PC46(Đ8) gửi Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc kiểm sát điều tra vụ án.

Ngày 31/3/2014, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận kiểm tra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 343/KLKT-P1 xác định: Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 343-01 ngày 16/9/2013 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Ngày 17/4/2014, Phòng PC46 (Đ5) Công an Thành phố Hồ Chí Minh lập Biên bản vi phạm hành chính số 29/BB-VPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại đối với ông Phạm Duy H, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Vàng bạc đá quý AP. Tại Biên bản này ông H có ý kiến “mặc dù người lập biên bản đã giải thích nhưng Phạm Duy H chưa hiểu rõ về nội dung hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu như Biên bản đã lập, Phạm Duy H sẽ trao đổi với bộ phận pháp lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý AP và sẽ ký Biên bản vào ngày 21/4/2014” và ký vào Biên bản và ghi “tôi chưa đồng ý biên bản đã nêu các hành vi nêu trên.

Ngày 21/4/2014, Phòng PC46 (Đ5) Công an Thành phố Hồ Chí Minh lập Biên bản số 29/BB-VPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại. Trong Biên bản này, ông Phạm Duy H trình bày không đồng ý với nội dung vi phạm đã lập trong Biên bản là “kinh doanh hàng hóa nhập lậu”.

Ngày 28/4/2014, Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 647/CATP (PC46) gửi Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “kinh doanh hàng hóa nhập lậu” đối với Phạm Duy H, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý AP.

Ngày 09/5/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2240/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại đối với ông Phạm Duy H, là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý AP. Với các hình thức sau: Hình thức xử phạt chính: phạt tiền với mức phạt là 15.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; hình thức xử phạt bổ sung: tịch thu tang vật là 10 thỏi vàng có tổng trọng lượng là 10.000,37gram.

Ngày 20/5/2014, ông Phạm Duy H có đơn khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2240/QĐ-XPVC ngày 09/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 95/2016/HC-ST ngày 26/01/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Duy H về hủy Quyết định số 2240/QĐ-XPVPHC ngày 09/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 29/01/2015, ông Phạm Duy H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 162/2016/HCPT ngày 07/11/2016, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, ông Phạm Duy H; sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số: 95/2016/HC-ST ngày 26 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Duy H;

1. Hủy Quyết định hành chính bị khởi kiện số 2240/QĐ-XPVC ngày 09/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Buộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Công an nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 10/4/2018, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có đơn đề nghị giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 162/2016/HCPT ngày 07/11/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định số 13/2018/KN-HC ngày 20/8/2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm số 162/2016/HC-PT ngày 07/11/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 162/2016/HCPT ngày 07/11/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 95/2016/HC-ST ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 01/8/2013, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, lập Biên bản vi phạm hành chính số 22/BB-VPVC đối với ông Trần Duy T, nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý AP (gọi tắt là Công ty AP) về hành vi “vận chuyển hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu (10kg vàng) không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hàng hóa kèm theo”. Tại biên bản vi phạm hành

chính, ông T trình bày: Mang 10kg vàng đi giao cho bà T (gần chợ Soái Kinh Lâm) theo sự chỉ đạo của bà Nguyễn Thị NA (vợ ông Phạm Duy H).

[2] Tại Biên bản ghi lời khai ngày 01/8/2013 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh ông H (Giám đốc Công ty AP) khai: Ngày 01/8/2013, ông phân công vợ là bà NA đem vàng đi đổi thành vàng nữ trang để đem về tiệm vàng AP bán. Cũng tại Biên bản ghi lời khai ngày 01/8/2013, bà NA khai: bà và ông H thống nhất giao cho ông T, bà Nguyễn Thị Hồng N (nhân viên Công ty AP) và bà mang vàng đến giao cho chị T tiệm vàng TKT để đổi nữ trang về bán. Do đó, có cơ sở xác định vàng của ông H chỉ đạo vợ và nhân viên đem đi đổi lấy vàng trang sức về để bán.

[3] Bà Nguyễn Thị Đ (mẹ bà NA), bà NA, ông H thừa nhận số vàng trên có nguồn gốc do bà Đ thu mua trôi nổi tại Châu Đốc, An Giang vào khoảng năm 2006. Năm 2008, bà NA kết hôn với ông H. Năm 2009, bà Đ cho bà NA 10 thỏi vàng có trọng lượng khoảng 10kg làm của hồi môn.

[4] Sau khi Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn trưng cầu giám định, Viện Ngọc học và Trang sức DOJL có Công văn gửi Phòng Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 10 thỏi vàng không thể khẳng định được là sản xuất ở nước nào, chỉ có thể xác định là không được sản xuất tại Việt Nam. Tại Công văn số 8604/NHNN-PC ngày 19/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước xác định: Số vàng trên không phải loại vàng miếng do các doanh nghiệp đăng ký mã hiệu, chất lượng vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước; cũng không phải loại vàng miếng do các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép sản xuất đã đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu trong các thời kỳ và không phải là vàng miếng do Ngân hàng Nhà nước tổ chức sản xuất. Như vậy, có thể xác định 10 thỏi vàng có trọng lượng 10.000,34 gram bà Đ cho bà NA không phải là vàng được sản xuất bởi các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng trong nước được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép sản xuất.

[5] Theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 06/2008/NĐ-CP ngày 16/01/2008 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại quy định: *“Hàng hóa nhập lậu bao gồm:*

d. Hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường không có hóa đơn, chứng từ kèm theo theo quy định ...;”

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đ, bà NA, ông H không xuất trình được bất kỳ hóa đơn, chứng từ hợp pháp nào đối với 10 thỏi vàng trên. Quá trình giải quyết vụ án, bà Đ thừa nhận mua trôi nổi tại cửa hàng vàng bạc NM do bà Đ1 làm chủ, bà Đ có nhận biết được tên và số seri của thỏi vàng có ký hiệu từ nước ngoài, do không am hiểu pháp luật nên bà Đ mua không có hóa đơn chứng từ kèm theo. Do đó, có đủ cơ sở để xác định số vàng trên là vàng nhập lậu.

[7] Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 06/2008/NĐ-CP ngày 16/01/2008 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại quy định: *“Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch*

vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi”. Việc ông H phân công vợ đem vàng đi đổi thành nữ trang để bán là hành vi kinh doanh. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định ông H có hành vi kinh doanh vàng nhập lậu.

[8] Ngày 16/9/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 434-01 quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với bà NA vận chuyển 10kg vàng. Sau đó, hồ sơ được chuyển tới Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 31/3/2014, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Kết luận kiểm tra không khởi tố vụ án hình sự số 242/KLKT-P1 kết luận quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ. Sau đó, hồ sơ được trả về Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 01/4/2014, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mời làm việc đối với bà NA và mẹ là Đ nhưng do đi nước ngoài nên ngày 10/4/2014 bà NA và bà Đ mới lên làm việc.

[9] Ngày 17/4/2014, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 29/BB-VPHC đối với ông H về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại; tại biên bản này thể hiện, ông H chưa hiểu rõ về nội dung hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu như biên bản đã lập, ông H sẽ trao đổi với bộ phận pháp lý của Công ty AP và sẽ ký biên bản vào ngày 21/4/2014. Ngày 21/4/2014, Công an Thành phố Hồ Chí Minh lập lại Biên bản số 29/BB-VPHC đối với ông H. Ngày 28/4/2014, Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 647/CATP(PC46) gửi Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H theo thẩm quyền. Ngày 09/5/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại số 2240/QĐ-XPHC xử phạt ông H 15.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, tịch thu 10 thỏi vàng nêu trên.

[10] Như vậy, từ ngày 28/4/2014 Công an Thành phố Hồ Chí Minh mới gửi văn bản, hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính tới Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tính đến ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (ngày 09/5/2014) đối với ông H là trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, hồ sơ vụ việc vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quá thời hạn là không đúng.

[11] Vào ngày 21/4/2014, Công an Thành phố Hồ Chí Minh lập tiếp Biên bản số 29/BB-VPHC đối với ông H. Biên bản này được lập thay thế Biên bản số 22/BB-VPHC lập ngày 01/8/2013 đối với ông T. Như vậy, Biên bản số 29/BB-VPHC ngày 21/4/2014 đã được lập để thay thế Biên bản số 22/BB-VPHC ngày 01/8/2013 (còn Biên bản số 29/BB-VPHC ngày 17/4/2014 chưa có hiệu lực vì ông T xin chưa ký để tìm hiểu thêm về hành vi “kinh doanh hàng hóa nhập lậu”). Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng việc lập 3 biên bản các ngày 01/8/2013, 17/4/2014, 21/4/2014 là vi phạm khoản 3 Điều 6 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 quy định

“một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập biên bản và ra quyết định xử lý một lần” là không đúng.

[12] Do đó, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại số 2240/QĐ-XPHC ngày 09/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt ông H 15.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, tịch thu 10 thỏi vàng nêu trên là đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ. Tòa án cấp phúc thẩm nhận định chưa đủ yếu tố để xác định ông H có hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H và hủy quyết định xử phạt hành chính nêu trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 271, khoản 3 Điều 272, Điều 272 Luật tố tụng hành chính;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 13/2018/KN-HC ngày 20/8/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 162/2016/HCPT ngày 07/11/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 162/2016/HCPT ngày 07/11/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 95/2016/HC-ST ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Vụ 10- VKSND tối cao;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: HSVA, THS, VP, V3 (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Du